

Hình Ảnh Người Mẹ

Hồ Trường An

Má của Hạnh chết lúc Hạnh lên ba tuổi. Tới năm bảy tuổi Hạnh không sao mường tượng nổi hình ảnh mẹ mình vì tấm di ảnh của mẹ trên bàn thờ quá lu mờ. Hạnh sống với ba và ông Bảy Liệu, người tở già trung thành của ba. Ba vốn ít nói, ông Bảy Liệu lại càng ít nói hơn. Tuy cả hai chăm sóc Hạnh khá chu đáo, nhưng ít khi bông ả, nựng nịu Hạnh. Từ sáu tuổi, Hạnh được cấp sách đến trường tiểu học Thiềng Đức vốn là ngôi đình làng, ngay bên cạnh nhà.

Vì sống cô đơn bên cạnh hai người làm lì, Hạnh cũng lầy tách ít nói. Hạnh hiền lành nhưng hay nổi cộc. Lũ bạn không ưa Hạnh nhưng không đứa nào dám ả hiếp Hạnh vì Hạnh học giỏi, Hạnh trả đũa đích đáng đứa nào chọc phá Hạnh, do đó Hạnh không có bạn. Sự cô đơn làm cho Hạnh càng thêm làm lì, khắc khổ. Hạnh không biết làm gì hơn là chúi mũi vào bài vở nhà trường.

Từ lúc Hạnh lên bảy tuổi, ba Hạnh cho Hạnh ở buồng riêng. Phòng của ba quét nước vôi trộn a dao màu thiên thanh, rèm màn thêu đục lỗ màu trắng tinh khiết. Gương lớn treo ở đầu giường và trên tấm vách áp chơn giường. Hễ ai nằm trong giường sẽ thấy bóng mình hiện chập chờn trong hệ thống gương soi đối diện nhau.

Một đêm nọ ba đi chơi về trễ, Hạnh ngủ từ lúc 9 giờ tối như thường lệ. Nửa đêm, Hạnh thức giấc vì có tiếng cười rúc rích ở buồng ba. Tiếng người đồn bà nhỏng nhẻo :

– Đồ quỷ gì đầu á! Hai tấm kiếng soi rõ cảnh hai đứa mình như coi hát bóng vậy!

Tiếng ba năn nỉ :

– Đừng có giỡn hớt. Để cho thàng con anh ngủ.

Vậy là ở buồng ba có một người đồn bà lạ. Từ hồi hiểu biết cho tới giờ, Hạnh mới thấy có một người đồn bà trong nhà. Ngôi nhà gồm ba thế hệ : một già, một tráng niên, một đứa nhỏ ở ba căn buồng riêng biệt nhau. Buồng ba và buồng Hạnh ở tầng trệt, buồng ông Bảy Liệu ở trên gác. Buồng nào cũng thơm tắt, sạch sẽ. Căn gác rộng, cửa sổ lớn. Vì có bóng hai cây vú sữa che kín nóc nhà nên căn gác mát mẻ. Dù vậy, căn nhà từ bao lâu nay dường như thiếu sinh khí. Cây cao bóng mát thâm u, vách tường rào vây bọc kín đáo, lạnh lùng. Hàng ba cũng rợp bóng cây nhãn, cây mận, cây sa-bô-chê. Ánh sáng ít khi lọt vào trung đường. Cái hoang vắng thê lương của ngôi nhà lọt vào tâm hồn Hạnh quá sâu đậm, đóng băng luôn ở đó, cho nên khi tiếp xúc với cái ồn ào của sân trường, lớp học, Hạnh cảm thấy mình không thể hoà nhập. Vào giờ ra chơi, Hạnh lặng lẽ đứng ở góc sân trường hay ở chỗ khuất lánh. Lũ bạn không chơi với Hạnh không phải vì tụi nó ghét Hạnh mà vì chúng không tìm thấy ở Hạnh điểm nào hấp dẫn, lôi cuốn để chúng dây dưa tiếp xúc.

Từ 10 tuổi, Hạnh đã bắt đầu đọc truyện cổ tích, đọc truyện thơ. Truyện Phạm Công Cúc Hoa làm Hạnh bồn thần đã dưng. Nhứt là ở đoạn hai đứa trẻ mồ côi là Nghi Xuân, Tấn Lực bị bà dì ghẻ đuổi ra khỏi nhà, lang thang đi tìm cha là Phạm Công đang trấn đóng ở một thị trấn xa. Tụi nó vào một đêm tối trời tối bên mộ mẹ, mệt quá ngủ thiếp đi. Cúc Hoa hiện hồn về bắt chớ cho Nghi Xuân, rửa mặt chải đầu cho Tấn Lực, chỉ đường về nơi Phạm Công trấn đóng để cho cha con đoàn viên... Đó là một buổi tối, bên ngoài mưa gió đầy trời. Tại phòng khách, ánh đèn nê-ông rọi sáng một cảnh sum họp tẻ ngắt. Ba ngồi tính toán sổ sách ở bàn làm việc. Hạnh ngồi trên ghé xích đu đọc sách. Còn ông Bảy Liệu lo lau chùi chiếc xe đạp hiệu Urago mới mua của ba cho thiệt bóng loáng.

Lúc đọc tới đoạn gà bắt đầu gáy sáng, Cúc Hoa từ giã hai con để về chốn Dạ Đài, Hạnh không nén được xúc động, ngọn trào lòng từ đáy tim, từ góc sâu thẳm của tâm hồn Hạnh trào ra khiến Hạnh hực lên một tiếng khô khốc, rồi cơn khóc ào tới, lay động toàn thân Hạnh, nước mắt tuôn như suối.

Ba sừng sốt buông viết chạy tới bên Hạnh. Thấy quyển Phạm Công Cúc Hoa nằm trên nền gạch ba chợt hiểu, ôm chầm lấy Hạnh, vỗ về :

– Hạnh! Nín đi con!

Đêm đó, Hạnh được ngủ chung với ba. Trong giấc ngủ chập chờn, lụn vụn, Hạnh mơ màng thấy ba thỉnh thoảng đặt môi lên tóc, lên trán Hạnh. Đó là đêm duy nhứt ba tỏ ra thương yêu Hạnh. Nhưng ba chẳng nói câu nào ngọt ngào, thân ái để sưởi ấm thêm tâm hồn con mình.

Và từ đó cho tới khi có sự xuất hiện của người đờn bà lạ trong nhà, Hạnh đã bao lần muốn hỏi xin ba kể cho Hạnh nghe những chuyện thuộc về mẹ Hạnh. Nhưng nét mặt lầm lì của ba làm Hạnh khiếp sợ, không dám thốt ra tiếng nào mỗi khi Hạnh đối diện ba.

Bên kia buồng, tiếng người đờn bà lại cất lên :

– Hình thằng con anh đây hả? Chèn ơi, nó giống anh quá! Để em làm mẹ nó, săn sóc nó cho tiện.

Tiếng ba vui vẻ :

– Cứ nói bậy đi! Con vợ anh hiện hồn về vắn cổ em cho coi.

Người đờn bà véo von : :

– Em hồng sợ đâu! Chị Ba đầu thai từ lâu rồi!

Giọng người đờn bà nhún nhẩy, linh hoạt, đượm âm sắc nhõng nhẽo nghe thiệt gọi cảm. Nhưng còn nhỏ Hạnh không để ý lắm, thiếp dần trong giấc ngủ thoải mái cho đến khi ánh ban mai trắng xóa lòn qua khe cửa lá sách.

Ngoài phòng sách có tiếng ba huýt sáo một điệu nhạc cũng nhún nhẩy và vui tươi như tiếng cười của người đờn bà đêm qua. Hạnh bước xuống giường, rời phòng

ngủ đi xuống bàn ăn. Ở đó bữa ăn sáng gồm có cháo trắng, củ cải mặn, trứng muối, thịt kho rim, cà phê đã dọn sẵn.

Khi ba kéo ghế ngồi vào bàn thì người đờn bà từ ngoài vườn bước vào, tay ôm một bó bông lớn gồm có bông huệ, bông sao nhái, bông cẩm nhung. Chị ta nhìn cái độc bình bằng sứ trắng men nâu vàng, miệng phóng thanh inh ỏi :

– Chèn ơi, hồng dè anh đã bày bình sẵn cho em. Nè, anh coi bó bông em hái trong vườn : bông huệ còn búp dễ thương hông? Nè, bông cẩm nhung ở đây tốt thiệt, cánh bông lớn, nhánh lá dài sọc thiệt đẹp! Để em bày một bình bông thiệt chiến, thiệt bảnh cho anh thưởng thức.

Và chưa kịp cắm bông vào độc bình, chị ta nhìn qua Hạnh lẳng lúu :

– Thằng Hạnh đây hả anh Ba? Cặp mắt nó giống cặp mắt chị Ba quá chừng chừng! Mắt này là mắt nhung đỏ đa. Thằng này giống tía nhiều hơn giống má. Cặp mắt này mai sau luyện nhờn kiếm, ngó cô nào là thấy hết những gì bị quần áo che kín.

Ba cười cục cục :

– Ăn nói tầm ruồng hoài!

Người đờn bà tới gần vuốt tóc Hạnh, kéo Hạnh sát vào người mình. Hạnh cứ để yên cho chị ta bày tỏ niềm thương mến. Mùi dầu thơm, mùi son phấn của chị ta làm Hạnh choáng ngợp. Chị ta có cái mũi hơi ngắn, cặp mắt hơi nhỏ, cái miệng cá chim chúm chím nên cặp môi có vẻ nũng nịu. Chị mặc chiếc áo túi bằng lụa tím, phoi hai cánh tay no nường và trắng phau. Chiếc quần sa-teng lóng mướt càng làm cho bàn chân chị thêm trắng, gót son quý phái của chị thêm phần xinh đẹp. Miệng chị tía lia :

– Thằng nhỏ dễ thương quá, anh Ba! Anh cho em đi. Em cho nó học trường Tây. Hay thôi, anh cưới em để em làm má nó cho gọn.

Bàn tay của chị đờn bà là bàn tay búp măng, ngón mũi viết suôn suôn, mu bàn tay mềm mại, cườm tay thon và óng ả, móng tay chuốt khéo bôi vẹc-ni màu đỏ như huyết bồ câu. Chị ta vuốt ve, mơn man vai Hạnh, tái diễn cử chỉ triu mến của ba trong đêm Hạnh được ngủ chung với ba. Niềm ấm áp như len lõi vô mọi ngõ ngách trong tim Hạnh, làm mất Hạnh rưng rưng lệ. Ba nhìn sững Hạnh. Chắc ba không thể ngờ ẩn trong vẻ làm lì, lạnh lẽo của Hạnh là một trái tim nhạy và đa cảm. Ba không nói gì, rút khăn mù-soa ra lau nước mắt cho Hạnh. Nhưng người đờn bà thì cười hăng hắc, bảo Hạnh :

– Chắc con thấy cô, con nhớ má con chớ gì? Thôi, ngồi xuống đây ăn lót lòng đi, rồi cô dắt con đi chợ, mua đồ chơi cho con.

Rồi chị ta chắc lưỡi rên rĩ :

– Em đẻ lần thứ nhứt một con a huòn, lần thứ nhì một con tì tất, lần thứ ba một con thị tì, rồi nín đẻ luôn. Em thêm con trai quá anh ơi! Chưa bốn mươi tuổi mà

em đã sượng ngất!

Hạnh kêu người đờn bà đó là cô Lucie. Về sau Hạnh mới biết cô ta vốn là bạn lối xóm của mẹ Hạnh. Vì cô chữa hoang nên bỏ xóm bỏ làng lên Sài Gòn. Cô có ba đứa con gái, mỗi đứa một cha. Đứa con thứ ba là đằm lai vì cô hiện giờ làm vợ thằng Tây chủ hãng la-de BGI già ngất.

Cô Lucie hứa dẫn Hạnh đi chợ mua đồ chơi mà cô lại quên. Nhưng trong tuần lễ cô ở chơi nhà Hạnh, cô trở tài nấu nướng nhiều món lạ cho cha con Hạnh và ông Bảy Liệu thưởng thức. Cô cười giỡn, đĩa dóc, giễu cợt huyền thuyên, nhưng khi vô buồng ba Hạnh là cô im thin thít. Lúc đó là nhằm mùa bãi trường nên Hạnh được ở nhà quanh quẩn theo cô Lucie. Bàn tay mềm mại của cô là bàn tay hay vuốt ve. Gặp con mèo tam thể cô cũng ôm trên tay nựng nịu hồi lâu mới đuổi : “A lê, đi chỗ khác chơi!”. Con gà con đi lấm đẫm ngoài sân, cô cũng tóm cho được để ve vuốt vài cái. Hễ thấy Hạnh đứng buồn hiu hiu bên gốc cây nhãn là cô kêu Hạnh lại, tay cô sửa lại cổ áo cho Hạnh, sửa lại đường ngôi trên tóc Hạnh. Có bận cô nhúng khăn lông vào nước mát rượi để lau mặt cho Hạnh, nhìn sâu vào mắt Hạnh, cười:

– Con mà biết ăn nói bài buôi, mai sau con sẽ đất mèo.

Và cô vuốt ve Hạnh thật lâu, miệng lẩm bẩm:

– Tội nghiệp quá! Con mà thiếu mẹ...

Cô bỏ lửng câu nói, cười che lấp xúc động.

Hạnh còn nhỏ nên khi thấy bà nào cô nào đeo nhiều nữ trang, ăn mặc màu mè hực hỡ, tô son giời phấn choáng lộn thì Hạnh nghĩ rằng đương sự đẹp để mỹ miều. Cô Lucie đối với Hạnh là một bà tiên từ trong cổ tích bay ra, chẳng những có dung nhan thập phần kiều diễm mà còn có đôi bàn tay cho Hạnh tình mầu tử nhiệm mầu.

Một tuần lễ có sự hiện diện của cô Lucie, căn nhà đầy ắp tiếng nói cười. Hạnh vốn nhút nhát, dù thềm được cô Lucie âu yếm, tặng tiu nhưng Hạnh không biết diễn tả niềm thương mến của mình đối với cô cách nào. Hạnh chỉ biết quanh quẩn theo cô. Có hôm, trong lúc lau mặt chải đầu cho Hạnh, cô bảo ba:

– Thằng này giống anh ở tánh nhút nhát, anh có nhận thấy không? Cái hời đó đó, anh vừa đi coi mắt chị Ba xong, nhưng chính con Lucie này trở phép thần thông làm cho anh từ cậu trai tân biến thành đờn ông thành thạo.

Và cô cười hăng hắc. Mặt ba đỏ rần như miếng dưa hấu. Và ba chỉ biết mắng yêu:

– Mắc dịch gì đâu! Cứ ăn nói ầu tả hoài!

Rồi một buổi sáng, khi thức dậy, Hạnh nhận thấy bên ngoài phòng ngủ của mình vắng bật tiếng cười nói của cô Lucie. Linh tánh báo cho Hạnh biết có chuyện chẳng lành. Hạnh tuột xuống giường chạy ra phòng khách rồi vào phòng ăn. Ba

đang ngồi trước liễn cháo bốc khói, nhấm nháp cà phê. Không có cô Lucie ở đó. Hạnh run giọng hỏi:

– Cô Lucie đâu ba?

Ba điềm nhiên:

– Cổ đã về Sài Gòn hồi sáng sớm.

Và ba bước lại tủ buýp-phê, lấy con chó bằng len nhồi bông gòn ra đưa cho Hạnh:

– Cô Lucie gửi tặng con món quà này.

Hạnh ôm con chó bằng len vào lòng, khóc như mưa. Ba nhìn Hạnh rồi ôm chặt Hạnh vào lòng, vỗ về:

– Đừng khóc, Hạnh. Con khóc làm ba đau lòng lắm!

Phải có niềm cảm hoài thật sâu đậm, thấm thía ba mới có thể bày tỏ tình cảm của mình. Ông ôm chặt Hạnh, vuốt tóc Hạnh và không nói thêm một lời nào nữa. Tối hôm đó, ba cho phép Hạnh được ngủ chung. Hạnh cứ ôm chặt ba. Và nửa đêm, chợt thức giấc, Hạnh nhớ cô Lucie, khóc tím tím. Liên tiếp ba bốn ngày sau Hạnh mới nguôi ngoai. Nhưng từ đó Hạnh thờ ơ uể oải. Ngôi nhà trước khi cô Lucie tới viếng vốn đã tẻ lạnh, hoang vắng. Nhưng thà cô đừng đến! Giờ đây, khi cô bỏ đi, với Hạnh, nó tẻ lạnh hoang vắng ba bốn lần hơn. Chiều chiều Hạnh đứng dưới gốc nhãn, tay ôm con chó nhồi bông vuốt ve, tái diễn cái cử chỉ cô Lucie đã bày tỏ niềm âu yếm thương yêu với Hạnh.

Ba thương yêu Hạnh, chỉ biết mua sắm quần áo, giày vớ, đồ chơi mắc tiền cho Hạnh. Nhưng bởi cái nhút nhát tích lũy tiền ẩn từ thuở nào, ba không bày tỏ được tình phụ tử để đưa Hạnh vào thế giới ấm áp, nồng nàn hơn. Ông Bảy Liệu cũng thương yêu Hạnh, nhưng ông chỉ biết săn sóc miếng ăn, tắm áo cho Hạnh. Tâm hồn ông đơn giản quá mức, không thể hiểu được cái ngất ngoéo trong nội tâm của một đứa trẻ mồ côi. Ông không hề vuốt ve hay nói một câu ngọt bùi với Hạnh. Giọng ông dầm dẫm, nói ra câu nào là như doạ dẫm, truyền lệnh câu đó. Thế nhưng mỗi khi Hạnh đau ốm, ông túc trực bên giường bệnh của Hạnh sáng đêm, tận tụy lo lắng tuy nét mặt ông trước sau vẫn như bọc một lớp thép mỏng nguội ngắt.

Thế rồi ba lại đem về phòng ngủ treo gương của ba một người đàn bà khác. Ba biểu Hạnh gọi đương sự bằng dì Khánh, bởi vì dì là em bà con xa của má Hạnh. Sau này Hạnh mới rõ dì là gái quê bị Tây ruồng bỏ, dấn thân vào cuộc đời làm gái bao cho mấy tên Huê kiều, Pháp kiều. Về sau dì sống nghề mãi dâm bán chánh thức, nghĩa là vừa làm chủ chứa, vừa rước khách tìm hoa.

Dì Khánh khi tới viếng nhà Hạnh không có vẻ gì là một gái buôn hương. Dì không xài son phấn, chỉ tỉa cặp chơn mày cong vòng và mỏng lét. Dì mặc áo trắng, quần trắng, đeo nữ trang kiêu rất thanh nhã. Dì ốm yếu, xanh xao, có vẻ trầm lặng.

Ngày đầu tiên dì Khánh tới nhà Hạnh, thoạt nhìn tấm ảnh phóng đại khổ 18 x 24 của má trên bàn thờ, dì chắc lưỡi:

– Tấm hình này không giống chị Ba chút nào. Nước thuốc thì mờ như phủ bụi phủ sương, lại tróc lem nhem. Chị Ba ở ngoài đâu có vậy!

Ba buồn rầu:

– Bao nhiêu hình ảnh của vợ tui cháy sạch hồi ở Lộc Hoà. Bả chết rồi, tui kiếm lung tung mới được một tấm bốn sáu, đem chụp lại rồi rọi lớn ra.

Dì Khánh dăm dăm nhìn Hạnh, úa nước mắt, rồi bảo ba:

– Anh cũng nên kiếm con nhà tử tế để chấp nối. Cháu Hạnh cần có bà mẹ chăm sóc.

Ba lắc đầu:

– Tui sợ con tui lâm cảnh mẹ ghẻ con chồng lắm dì Bảy à! Mấy đời bánh đúc có xương dì ơi!

Dì Khánh vẫn thích vuốt ve Hạnh. Bàn tay dì không đẹp, tuy thon mảnh nhưng lòng bàn tay như gừng khô. Dì ít nói, hễ nói ra là giọng chậm rãi, tiếng nói êm và nhẹ. Dì Khánh không phải là người huyền não như cô Lucie. Dì thâm trầm, ôn nhu, cử động chậm rãi, giọng nhẹ. Vậy mà trong những ngày tới viếng cha con Hạnh, dì làm lụng, xếp đặt mọi việc trong ngoài không hở tay. Dì khuyên lơn Hạnh đủ điều, giọng lúc nào cũng êm đềm thấm thía:

– Ba con thương yêu con lắm vì trên đời này chỉ có con là nguồn an ủi duy nhất của ảnh. Má con cũng vậy, trong những ngày nằm trên giường bệnh chờ chết, chỉ không đành nhắm mắt, sợ bỏ con ở lại bơ vơ không ai săn sóc. Ba con đã hứa là sẽ cố gắng nuôi con tới lúc nên người mới nghĩ tới chuyện làm lại cuộc đời với người đờn bà khác. Con phải thương yêu ba con, phải siêng năng học hành để đừng phụ lòng ba con lo lắng...

Hạnh ngần ngại hỏi:

– Má con có đẹp không dì?

Dì Khánh buồn rầu:

– Dì cũng chẳng rõ má con có đẹp không. Nhưng con cứ nghĩ rằng má con thương yêu ba con và con như Cúc Hoa thương chồng thương con của bà ta vậy. Cặp mắt con giống hệt cặp mắt của má con. Tội nghiệp lắm, lúc chỉ chết, dì vuốt mắt chỉ mấy lần mà chỉ vẫn mở trừng trừng. Dì phải cầm tay con, lúc đó con mới ba tuổi, đề lên mí mắt chỉ, mí mắt mới khép kín lại.

Dì mũi lòng quá ôm Hạnh, nước mắt rờn rờn. Hạnh làm sao nhớ nổi cảnh lâm chung của mẹ mình, nhưng Hạnh vẫn khóc theo dì, cơn khóc thường có tính truyền nhiễm. Tuy nhiên, lòng Hạnh ấm áp và tươi sáng hẳn lên vì qua lời kể của

dì Khánh, Hạnh có thể mừng tượng đôi chút về mẹ mình. Trong trí tưởng tượng của Hạnh, má là hình ảnh của một nữ thánh hay bà tiên tốt bụng trong cổ tích Tây phương, đã giúp những đứa con cô thoát nạn do bọn phù thủy, chần tinh hoặc mẹ ghê gây ra.

Dì Khánh lại nói:

– Má con thương yêu ba con lắm. Hồi thời giặc năm 1948, ba con vô khu 8, má con ở ngoài thành, nhịn ăn nhịn mặc để có tiền mua thuốc men và tiền gọi vô cho ba con. Chỉ cứ ăn cá mè, ba khía, mắm mồi với cơm gạo hầm. Ít lâu sau chỉ bị phù thủy, chơn căng sưng lên, đi tiểu ra máu. Dì phải đưa chỉ vô nhà thương điều trị và mua thức ăn bổ dưỡng cùng thuốc men để bệnh chỉ mau thuyên giảm.

Dì Khánh lục lại giày vớ, áo quần của Hạnh ra khâu vá, sửa chữa tươm tất. Vào một buổi xế, trời mưa rả rích, Hạnh nằm chơi ở bộ ngựa gỗ rồi ngủ quên, dì lấy tấm mền len đắp cho Hạnh. Lúc áp mặt mình gần mặt Hạnh, dì máng yêu:

– Thằng này làm biếng nhót thây, không chịu vô giường mà ngủ.

Dì đặt đôi môi mềm mại và ấm áp lên trán Hạnh. Từ đó dì lộ vẻ buồn. Một hôm thấy dì thả dài người trên ghế pho-tôi có vẻ nghĩ ngợi xa xôi, Hạnh e dè bước lại gần, bặm gan nói nhỏ:

– Dì ơi, dì ở luôn đây đi dì.

Dì kéo Hạnh lại gần, nước mắt rưng rưng:

– Dì cũng muốn lắm, nhưng làm sao được? Lớn lên rồi con sẽ hiểu.

Rồi cái ngày dì từ giã ra đi cũng phải tới. Hạnh không thể khóc được. Vũ trụ như sụp đổ dưới chân Hạnh. Nước mắt Hạnh như đã khô cạn từ cuộc sinh ly đầu tiên với cô Lucie. Nhưng trong trái tim Hạnh, vết thương sâu đậm thêm. Khối băng giá trong tâm hồn Hạnh lớn hơn, cứng chắc hơn.

o o o

Tuổi thơ của Hạnh cô đơn quá! Thời mới lớn của Hạnh thêm sẫm buồn và u uất bởi cái chết của ông Bảy Liệu. Đã bao năm nay, dù ông hiện diện trong đời Hạnh như cái bóng âm thầm tẻ ngắt, ông vẫn là điểm tựa vững chãi cho Hạnh. Khi ông trút hơi thở cuối cùng, Hạnh vụt hiểu rằng cái thế giới tình cảm của Hạnh có thêm một lỗ hổng lớn. Toàn thân Hạnh lạnh ngắt, Hạnh ôm chặt lấy ba khóc như mưa. Bao nhiêu sự tận tụy của ông Bảy Liệu vụt hiện rõ trong ký ức Hạnh. Năm đó Hạnh mới mười bốn tuổi. Ba chỉ ôm chặt Hạnh, không khóc. Hạnh hiểu rằng chính ba cũng đang cảm thấy mất điểm tựa. Cái ôm chặt kia không phải là cử chỉ che chở nữa. Nó là sự bầu vịu của ba vào Hạnh dù Hạnh chỉ là cậu trai mới vừa bẻ tiếng.

Thi thể ông Bảy Liệu được đặt ở bộ ván ngựa, cái mền xám trùm kín. Lúc đó mới hai giờ sáng. Hạnh về buồng nằm khóc rầm rứt. Ba ngồi canh xác người lão bộc trung thành. Tỉnh thoảng, ba giờ tám mền ra nhìn mặt người lão bộc. Và chỉ khi

tiếng khóc trong phòng Hạnh im bật một lúc lâu, ba mới hực lên khóc và nói một câu duy nhất:

– Ông Bảy ơi, từ lâu tui đã coi ông như người cha thứ hai.

Phải đợi ông Bảy Liệu thành cái xác lạnh ngắt, ba mới dám nó lên tiếng nói trung thực của lòng mình. Lúc ông Bảy còn sanh tiền, ba tỏ vẻ xa cách với ông. Niềm thương mến của ba chỉ bộc lộ ở cách cư xử rộng rãi, ở sự tin cậy tuyệt đối vào ông. Khi ông đau ốm, ba không hề tiếc tiền đưa ông lên nhà thương Thuận Kiều ở Chợ Lớn. Giữa ba và ông Bảy Liệu có sự thông hiểu nhau sâu xa. Dù cả hai không hề trao nhau một câu thân ái, nhưng trong im lặng, họ đọc được niềm thương mến của nhau. Có vậy ông Bảy Liệu mới gởi thân suốt đời ở nhà Hạnh. Có vậy ba mới dám giao tất cả chìa khóa cho ông.

Ông Bảy Liệu chết đi để lại cho Hạnh cặp vòng vàng chạm trổ tinh xảo và một số tiền khá lớn, dặn ba để dành cho Hạnh cưới vợ. Từ trước tới giờ, ba trả lương cho ông sòng phẳng, nhưng ông không tiêu xài gì nhiều.

Ba và Hạnh để tang cho ông Bảy Liệu suốt một năm trời với miếng vải đen ghim trên áo trắng. Trong hai tháng đầu sau đám tang ông Bảy, cha con Hạnh phải xoay trở khó khăn mới giữ được nếp nhà sạch sẽ tươm tất.

Sự hiện diện của ông Bảy Liệu trước kia dù khiêm tốn, mờ nhạt, nhưng ngoài nhu cầu công việc săn sóc nhà cửa, đã giữ một vai trò tối quan trọng trong đời sống tinh thần của cha con Hạnh. Dù rằng sau đó, y theo lời trời của ông Bảy Liệu, ba Hạnh tìm xuống Tam Bình rước vợ chồng bà Tám Định, em gái ông Bảy, về coi sóc việc nhà, nhưng ba vẫn thờ vắn than dài, và Hạnh vẫn cảm thấy trống vắng, thiếu thốn. Hạnh nhớ ánh đèn chong ở căn bếp vào lúc đêm khuya, trong ánh đèn ấy, suốt cả đời ông Bảy mài miệt lau chùi quét dọn căn bếp hoặc sắc thuốc, chưng yến, chưng ếch bắc thảo cho ba Hạnh. Sáng sáng vào đầu canh năm thức giấc, Hạnh đã thấy ánh lửa ở căn bếp xuyên qua những kẽ hở của vách ván lòn vào buồng. Những lúc đó, Hạnh lờ mờ cảm thấy sáng khoái an ổn. Không phải vì Hạnh nghĩ tới những buổi điểm tâm ngon lành, những bữa ăn thịnh soạn do ông Bảy Liệu nấu nướng. Hạnh chỉ cảm nhận ánh lửa đó sưởi ấm tâm hồn mình, mà ánh lửa đó là hiện thân của ông Bảy. Cũng vậy, mỗi khi theo ba đi xem hát bóng về khuya, Hạnh luôn thấy ánh lửa từ căn bếp đổ rục xuyên qua mắt cáo, qua kẽ lá lẩn tẩn của cây táo tàu trồng bên mái bếp như toả sáng tâm hồn Hạnh. Tuy ông Bảy Liệu không hay nói, nhưng ánh lửa kia, cái bóng âm thầm, tận tụy, cần mẫn của ông đã nói tất cả sự đùm bọc che chở của ông với cha con Hạnh. Khi ông qua đời, Hạnh mới nhận thấy ngày ông còn sanh tiền, cuộc sống trong ngôi nhà này dù có tẻ lạnh, nhưng vững vàng và an ổn biết bao? Tại sao Hạnh đòi hỏi ở ông những cử chỉ vượt ve thân ái và giọng cười ấm áp nắng xuân của cô Lucie? Tại sao Hạnh đòi hỏi ở ông đôi mắt biết diễn tả tình cảm, giọng thủ thỉ tâm tình rất thấm thía của dì Khánh? Ông là người dốt nát, và qua lời kể của bà Tám Định thì vì từ nhỏ ông sớm chịu cảnh mồ côi, phải đi ở đợ nên ông luôn luôn thủ thế, không dám bộc lộ tình cảm.

Trước khi về ở đợ với ông bà nội của Hạnh, ông Bảy Liệu đã chịu đòn vọt, chửi mắng trong gia đình của vài người chủ khác. Và khi về ở với ông bà nội Hạnh, tuy ông khỏi bị hành hạ nhưng vẫn phải nai lưng làm việc đầu tắt mặt tối. Đời ông

nào có gì vui! Khi ở với cha con Hạnh, tuy vẫn làm lụng nhưng ông được định liệu, sắp xếp mọi việc. Tâm hồn ông dù vậy vẫn còn bị bưng bít bởi tấm màn vô thức đen sẫm nên ánh sáng lạc quan từ bên ngoài cuộc đời không thể lọt vào. Con chó khi mừng biết vẫy đuôi, khi giận dữ biết sủa, khi đau ốm biết tru. Con mèo lúc sướng biết rên rừ rừ, lúc đau biết la eo éo, lúc cô đơn đi tìm bạn biết meo meo. Còn ông Bảy Liệu thì không. Càng nghĩ, Hạnh càng thương xót ông. Phải có một biến cố khốc liệt nào đó mới khiến con người ông có vẻ hoá đá như vậy! Nhưng đó chỉ là mặt ngoài. Trong tâm hồn ông còn có tấm lòng biết ơn đối với ba, còn có tình thương mến đối với hai cha con Hạnh. Hạnh làm sao quên được những lúc Hạnh đau nặng, ông Bảy Liệu luôn ngồi túc trực bên giường để khi thì lấy khăn chườm mồ hôi; khi thì cho Hạnh uống thuốc; khi thì đút cơm, đút cháo... Vào những canh khuya chợt tỉnh cơn mê sáng, Hạnh vẫn thấy ông ngồi canh bệnh, không ngủ mà cũng không hút thuốc, mắt đăm đăm nhìn Hạnh. Hỡi ơi, đôi mắt sao mà vô hồn, dửng dưng, rất hoà hợp với sắc mặt ông nguội ngất! Tại sao đôi mắt ấy không là cửa sổ của tâm hồn? Tại sao khuôn mặt ấy không là tấm gương của nội giới ông? Và chỉ đến lúc ông chết, Hạnh mới cảm nhận qua một trực giác thâm sâu, tâm hồn ông vẫn phong phú nguồn suối thương yêu, nội giới ông lúc nào cũng xán lạn niềm thiết tha gắn bó với gia đình Hạnh.

Má chết lúc Hạnh còn nhỏ. Hạnh không làm sao mừng tượng nổi chân dung má qua tấm di ảnh chưng trên bàn thờ. Hạnh cũng không sao nhận định trọn vẹn tâm hồn và nếp sống của má qua lời kể loáng thoáng sơ sài của dì Khánh. Nhưng giờ đây, Hạnh có thể mừng tượng tấm lòng yêu thương tận tụy của má qua sự tận tụy gắn bó của ông Bảy Liệu. Hạnh còn thấy má hiện hữu ở cử chỉ vuốt ve triu mến và giọng cười ấm áp của cô Lucie, ở đôi mắt cảm thông và giọng nói thiết tha của dì Khánh. Cả hai cũng như ông Bảy Liệu đã gọi cho Hạnh đôi chút hình ảnh người mẹ, dù rằng khi lớn lên Hạnh mới rõ cô Lucie đến viếng cha con Hạnh cốt để lén ông chồng già ngoại tình với ba trên chiếc giường có lót gương ở hai đầu; dù rằng dì Khánh tìm đến ba là để trốn nợ, trốn luôn vợ lớn của lão tình nhân của dì thường dặt toán nặc nô đến nhà dì làm dữ. Nhưng mà nhầm nhò chi! Con người họ dù có sa đoạ cho thế mấy, thân thể họ dù có dữ dần điếm nhục cho thế mấy, nhưng khi bước vào ngưỡng cửa gia đình Hạnh, cả hai hiện thân trọn vẹn tâm hồn người mẹ, thể hiện tròn nguyên tấm lòng mẫu tử. Cho đến khi trưởng thành, nghĩ về cô Lucie, Hạnh cảm thấy tâm hồn mình ấm áp biết bao, và nghĩ về dì Khánh, Hạnh cảm thấy trái tim mình mát rượi là dường nào!

Sau dì Khánh, thỉnh thoảng ba có đem về nhà một vài người đàn bà khác. Có kẻ ưa giờ chửng, có kẻ kỳ cục, có người hay cáu kỉnh, quạu quọ... Nhưng khi bước ra khỏi nhà này, Hạnh quên tuốt hết. Hạnh chỉ giữ lại hình ảnh những người đàn bà nhu mì, hiền dịu, tử tế. Họ đã thể hiện một vài nét lý tưởng của người mẹ để khi lớn lên, Hạnh vẫn thích gọi lại để tìm chút niềm tin.

o o o

Bà Tám Định, trái với ông anh làm lì của mình, là một mẫu người cởi mở, hời hợt, miệng tía lia không lành da non. Giọng cười của bà hăng hắc, vì quá thân mật đâm ra suồng sã.

Vừa đặt chân vào nhà cha con Hạnh, bà quờ liền:

– Nhà này toà cao lẫm lớn, hồn ma bóng quế ẩn núp đó đây. Phải mua bùa bát quái và nhánh xương rồng treo trước cửa, phải trồng hai cây dâu tằm ăn để đuổi tà ma. Thầy Ba để đó tui lo cho!

Bà dạo từ trên lầu xuống từng trệt, từ cổng trước đến cổng sau, từ cái ao bên trái qua lẫm lúa bên mặt. Tới đâu bà phàn nàn đó:

– Gác mà để trống trải quá, ông bà mình kiêng cử lắm. Ai lại thờ Phật ở trung đường, chỉ nên thờ Quan Thánh Đế Quân cỡi ngựa Xích Thố, có Châu Xương cầm thanh long đao, có Quan Bình cầm hộp ấn đứng hầu. Phật và Bồ tát thì ở xa, chỉ có thánh linh như Đế Quân mới chịu ở gần mình. Ở miệt tui, nhà nào cũng có trang thờ Mẹ Sanh Mẹ Độ trên cao, trang thờ ông Địa, thờ Thần Tài ở dưới đất. Còn ngoài vườn nên lập cái miếu nhỏ thờ Thổ Địa. Thầy Ba tin đi, hễ thầy nghe lời tui thì đất đai viên trạch an vui, vững vàng; mà tía con thầy còn tấn tài tấn lợi, khương ninh suốt đời.

Từ khi ông Bảy Liệu chết đi, ba muốn dời bàn thờ đức Di Đà Tam Tôn lên gác cho được yên tĩnh nên chấp thuận lời bà Tám Định. Ba cho bà thờ đức Quan Thánh Đế Quân ở trung đường. Bức tranh của Đế Quân do ba mua ở Chợ Lớn về, màu mè vừa phải, bàn thờ không bày chơn đèn, lư hương bằng đồng mà chỉ bày cái bồn cắm nhang bằng đồng đen và chiếc đèn pha lê. Ba cương quyết không thờ Mẹ Sanh Mẹ Độ, Thần Tài ở trong nhà; không thờ Thổ Địa ở ngoài vườn; không trồng dâu tằm ăn trong sân, không treo bùa bát quái, nhánh xương rồng trước cửa. Sở dĩ ba chấp thuận việc thờ đức Quan Thánh vì ba có làm ăn với bang Quảng Đông ở tỉnh nhà nên muốn dùng việc thờ phượng danh tướng nước Tàu để lấy lòng tin.

Bà Tám Định bảo ba:

– Cô Ba qua đời từ lâu, sao thầy Ba không chịu kiếm cô nào còn son trẻ để chấp nối? Thôi để tui trở tài làm mai cho. Ở xứ tui có cô Năm Mỹ Châu, cô Sáu Mỹ Ngọc con ông Hội đồng Bá đẹp như tiên sa phụng lộn, làm bánh xuất sắc, may vá thêu thùa khéo nhứt trần đời. Lại còn có cô Hai Lài con ông Hương cả Huõn cũng đẹp, cũng nét na gia giáo. Thầy Ba mà ừ một tiếng là vợ chồng tui đưa thầy đi Tam Bình liền.

Và bà liếc qua Hạnh:

– Còn cậu Hạnh này mai sau sẽ bảnh trai còn hơn kếp Năm Châu đóng vai Lữ Bố, sẽ khô ngô nào kém kếp Bảy Nhiêu đóng vai vua Tống Nhon Tôn. Cậu mà ăn học thành tài thì cưới tiểu thơ, quận chúa dễ ợt...

Ba và Hạnh từ hồi nào tới giờ không quen nghe lời cợt nhả ồn ào, chưa từng nghe tiếng cười suồng sã huyền náo dưới mái nhà này, hướng hồ là phải nghe những câu có tính cách xâm phạm vô đời tư của mình. Mặt ba lúc đó cứng như đóng một lớp nước đá, còn Hạnh thì bàng hoàng nhìn bà Tám Định như nhìn một quái vật.

Chồng bà Tám Định ăn nói chùng mực hơn. Ông ta giỏi làm vườn nên thường lúc thúc ngoài vườn. Bà Tám Định từ hôm chạm phải phản ứng cứng rắn và lạt lẽo

của cha con Hạnh thì đâm ra nhột. Cái hứng của bà tắt tức tưởi. Tuy nhiên bà vẫn siêng năng làm lụng việc nhà. Tài làm bếp của bà được hai cha con Hạnh chiều cố tận tình. Ba cho dọn căn chái bên mặt rất rộng để làm buồng ngủ cho hai vợ chồng bà. Ba mua cho họ một cái radio, cho luôn họ chồng đĩa hát và giàn máy từ lâu không xài để họ giải trí.

Bà Tám Định vốn không con, nay gặp Hạnh, tình mẫu tử tràn ngập lòng bà. Nhưng giữa đôi bên chỉ là sự liên hệ chủ tớ, bà đâu dám xem Hạnh như con mình. Tuy nhiên đó là sự nhắc nhở của lý trí. Trong tiềm thức bà, mỗi khi đứng trước mặt Hạnh, tình thương mến không những chỉ bộc lộ ở cách săn sóc miếng ăn manh áo mà còn ở những cử chỉ vồn vã quá đáng, những câu thăm hỏi vào chỗ ngoắt ngoéo riêng tư của Hạnh khiến Hạnh bực mình. Từ bao lâu quen với sự ít nói của ba, thái độ làm lì của ông Bảy Liệu, Hạnh đâm ra có dị ứng với cử chỉ và thái độ quá thân mật của một người đờn bà quê mùa mà khi vừa đặt chân vào ngưỡng cửa nhà này, Hạnh đã nghe tiếng vọng trong đầu óc: “Đây là đầy tớ! Đây là mụ già coi sóc việc nhà!” Bởi thành kiến đó, Hạnh không cho phép bà Tám Định đi xa hơn cái vị trí tôi tớ trong nhà.

Mỗi tối nếu không có việc gì làm, bà Tám Định thường quanh quẩn ở trung đường để xem Hạnh học bài, lóng nghe Hạnh đọc từng câu. Có những đêm Hạnh thức khuya, thấy bà còn quanh quẩn ở trung đường, Hạnh phải nhắc nhở:

– Kia bà Tám, khuya quá rồi, sao bà chưa trở về chái lá?

Bà cười hề hề:

– Được mà, tui thức coi cậu học cũng vui vậy! Cậu muốn ăn chè đậu hay cháo cá để tui múc?

Thực tình Hạnh cảm động lắm, nhưng trong cái xúc động do tấm lòng biết ơn đó, Hạnh vẫn bực tức ngấm ngầm. Từ bao lâu, Hạnh quen với sự hờ hững gần như bỏ rơi của ba và ông Bảy Liệu. Nay bà Tám cứ chàng ràng bên cạnh làm Hạnh hơi ngượng và phải cẩu vì cảm thấy mình bị dò xét. Bà Tám dò xét để làm gì? Hạnh không nhận thức rõ, nhưng thấy có người Hạnh không yêu mến chú ý đến nhứt cử nhứt động của Hạnh thì Hạnh nhột nhạt khó chịu quá đi thôi! Có lần Hạnh nói như gắt:

– Khi tui học mà bà chàng ràng làm sao tui học được?

Nói xong câu đó, Hạnh hồi hận lắm, nhưng không có can đảm đến xin lỗi bà. Hạnh đã thấy mặt bà tái đi, không phải giận dữ vì tự ái tổn thương mà là vì áy náy, ân hận.

Tuy không còn chàng ràng ở trung đường để xem Hạnh học bài, nhưng bà Tám Định vẫn tìm cách lắng nghe Hạnh đọc bài. Có nhiều câu bà hiểu được để đem khoe với chồng:

– Trái đất quay chung quanh mặt trời, mặt trăng quay chung quanh trái đất. Ngộ thiệt! Dân thông thái thấy mọi chuyện trắc trẹo nên họ tìm được đủ thứ trắc trẹo như đèn điện không có lửa mà vẫn sáng.

Trong khi thuật vớ chồng, bà vuốt ve hơi lâu và hơi kỹ chiếc áo của Hạnh mà bà vừa ủi xong, chưa kịp xếp lại.

Hạnh từ nhỏ có tánh cẩn thận. Những đồ chơi cũ, Hạnh không vứt đi mà bỏ vào chiếc rương cây khóa lại. Đó là những đồng xu lá bài, những viên bi thủy tinh, chiếc xe hơi bằng thiếc, những con gà bằng đất khoét đít có đệm lưới gà bằng thiếc thối toe toe, con rùa, con chim, con thỏ bằng sành tráng men, nạng giàn thun bắn chim... Bà Tám Định sành soạn những món đồ chơi đó, lau chùi bụi bặm, những con gà bằng đất được chồng bà Tám sơn phết màu tươi mới để xếp vô hai chiếc khay lớn, đem chưng trong tủ kiếng ở nhà kho, lâu lâu bà lau chùi từng món, ấp ủ nó trong lòng bàn tay khá lâu trước khi đặt trở lại vào khay. Bà không sẵn sóc nhiều những món ngoạn khí mà ông Bảy đã mua sắm cho Hạnh lúc Hạnh mới lớn. Chỉ có đồ chơi của Hạnh lúc còn ấu thơ mới làm mắt bà âu yếm mơ màng trong lúc vuốt ve vừa nhìn ngắm tấm hình Hạnh hồi lên bốn lên năm.

Từ khi bà Tám Định không xà quần theo Hạnh, Hạnh mới tìm được một khoảng cách dễ chịu, và khi nghĩ tới bà, Hạnh mới cảm thấy niềm thương mến dịu dàng, thân mật. Bà không phải là mẫu người để Hạnh quán quít như cô Lucie hay dì Khánh. Đồng thời Hạnh chưa tìm thấy ở bà Tám Định vai trò nào trong cuộc sống tình cảm của mình, chưa gọi cho Hạnh hình ảnh một người mẹ.

o o o

Từ khi ông Bảy Liệu chết đi, lúc Hạnh đau ốm đến độ mê sảng thì chính ba túc trực bên giường Hạnh. Tuy chưa hoàn toàn trưởng thành nhưng Hạnh đã biết nhột nhạt mắc cỡ khi có sự đụng chạm với người khác phái.

Dịp bãi trường năm đó, Hạnh trèo lên cây táo tàu hái trái lỡ xẩy chân té, bể xương chậu và lỵ chân trái. Chở lên bệnh viện Nguyễn Văn Học Sài Gòn thì Hạnh đã mê man, thừa chết thiếu sống. Bọng đái Hạnh bị rách, phải nằm nhà thương suốt hai tháng. Mông và đùi trái băng bột. Về nhà Hạnh nằm dưỡng thương thêm sáu tháng nữa. Dĩ nhiên cơm nước, quần áo cho Hạnh là do bà Tám Định đảm nhiệm, nhưng tắm rửa, lo việc tiêu tiểu cho Hạnh thì ông Tám và ba nhận lãnh. Ông Tám vụng về, thường làm Hạnh đau nên ba phải lo hết. Ban ngày ba lo việc mưu sinh, chiều về ba sẵn sóc cho Hạnh. Hai bàn tay ba cứng cáp gân guốc là vậy nhưng khi cởi quần áo tắm rửa cho Hạnh, hai bàn tay đó gượng nhẹ, thận trọng âu yếm biết bao! Lúc đó ánh mắt ba tràn ngập thương xót, nhưng miệng ba tươi cười. Ba kể chuyện này chuyện nọ cho Hạnh nghe. Cái chết của ông Bảy Liệu và tai nạn xẩy đến cho Hạnh đã đưa ba lại gần Hạnh. Ba không hề rước người đờn bà nào về bù đắp mình và đem dẹp hệ thống gương treo trên vách tường. Nhiều đêm thức giấc, Hạnh nghĩ ngợi và khóc vì sung sướng. Ở ba, Hạnh đã tìm được một phần hình ảnh dịu dàng tận tụy của người mẹ.

Bà Tám Định là mẫu người yêu chồng, chiều chuộng chồng. Bà thường than thở với ba hoặc lối xóm:

– Chồng tui thương tui lắm. Đáng lẽ gặp con vợ sướng ngắt, không chừa để như tui, ảnh bỏ từ lâu rồi. Ảnh cũng không hề chịu cưới vợ bé để kiếm chút con. Ảnh

nói với tui rằng dòng dõi ảnh là dòng kẻ thì đi ở đợ, người làm ruộng mướn, có về vang chi đó để ảnh kiếm con nối dõi tông đường.

Thỉnh thoảng bà Tám Định sắm sửa mâm rượu cho chồng. Nói là mâm rượu cho oai chớ chỉ có một đĩa cóc, khế bỏ từng miếng, một đĩa mắm ruốc giã tỏi ớt, một đĩa tép muối xào với mỡ xắt hạt lựu. Đôi khi bà dọn thêm đĩa mít luộc xé tươi trộn rau răm, đậu phộng. Không bao giờ bà lấy cá, thịt trong thức ăn hàng ngày của cha con Hạnh làm món nhậu cho chồng. Nhưng mâm rượu đối với ông chồng cũng sang trọng lắm rồi. Bà thường ngồi coi chồng nhậu nhẹt, lâu lâu vì nể chồng bà uống một ngụm rượu đế, cắn một miếng khế xắt mỏng quệt mắm ruốc. Cả hai thường nhắc chuyện dưới quê, nhứt là nhắc tới mấy đứa nhỏ trong xóm cũ của họ. Giọng nhắc có vẻ âu yếm ngậm ngùi làm lòng Hạnh mềm đi khi Hạnh nghe lóm câu chuyện kể lể của cặp vợ chồng đó. Và Hạnh không ngờ lòng thèm khát đứa con, tình mẫu tử không có đối tượng để vung vãi của bà Tám dần dà đã làm cho Hạnh yêu mến bà.

Trong đời Hạnh có hai việc khiến Hạnh ân hận: một là không có dịp bày tỏ lòng thương mến và biết ơn của mình với bà Tám Định khi Hạnh đã trưởng thành, đã đậu tú tài. Hai là Hạnh chưa kịp đền ơn nuôi dưỡng cho ba. Cả hai qua đời sớm quá.

Hạnh còn nhớ sau khi xem kết quả kỳ thi vấn đáp ở Sài Gòn, biết mình đậu hạng bình, Hạnh không đánh điện tín cho ba vợ. Hạnh đi xe đò về Vĩnh Long. Lúc đó bà Tám Định đau dây dưa nhưng vẫn rần rần sóc việc nhà. Được tin mừng, bà chấp tay lại ngược đầu lên cao:

– Tạ ơn Trời Phật. Trời Phật không phụ lòng thầy Ba nên cậu Hạnh có ngày làm về vang cho thầy như ngày hôm nay đây.

Hôm đó bà Tám cạo đầu. Ba rủ vợ chồng bà cùng Hạnh đi Bông-ga-lô ăn cơm Tây. Bà lắc đầu:

– Tui đã vái hể cậu Hạnh thi đậu tú tài là tui cạo đầu, ăn chay một tháng.

Khi về, ba mua một chục cam Cái Bè cho bà. Nhưng bà Tám không có dịp ăn chay. Hôm sau bà nửa tỉnh nửa mê, nằm thiêm thiếp trên giường bệnh, chỉ húp nước cháo. Ba đích thân đưa bà đi bác sĩ, mời các thầy đông y đến chẩn mạch và hốt thuốc. Hạnh không còn lòng dạ nào ra khỏi nhà. Hạnh cạo gió, giác ống thông hơi và đích thân sắc thuốc cho bà Tám. Ba không thể ngăn cản.. Một hôm thấy Hạnh giặt một mớ khăn lông để ông chồng lau mình cho bà, ba Hạnh chỉ bảo nhỏ:

– Con phải trả ơn bà Tám ngay từ bây giờ. Bà không qua khỏi con trắng này đâu!

Ba quay lên nhà trên, không nhận thấy nước mắt Hạnh đã ướt đầm má.

Một hôm, trời xế chiều. Bên ngoài cơn dông thổi qua. Dưới mái chái lá, bà Tám Định bắt đầu mê sảng nó láp đáp:

– Tại ông ráo trội! Ông không nghe lời tui cưới vợ bé hoặc xin con nuôi. Con vợ

bé ông thì cũng là con tui. Giờ đây tui chết, ai lắt nút áo cho tui, ai phò giá triện, ai rinh quan tài tui đây? Tui nghĩ tới cảnh ông bơ vơ trên chốn dương trần thì tui nhắm mắt sao đành!

Ông chồng khóc tới tấp mặt mũi. Đầu canh hai, bà Tám Định chợt tỉnh. Ông chồng kê tô thuốc gần miệng bà:

– Bà uống thuốc đi. Chiều nào cậu Hạnh cũng sắc thuốc cho bà đó. Bà ráng mạnh giỏi để thầy Ba và cậu Hạnh vui lòng.

Hạnh muốn nói với bà những lời thân thiết, nhưng vì nhút nhát và vì ghen ngào nên Hạnh chỉ lấy quạt phe phẩy cho bà, dùng khăn lông chặm mồ hôi cho bà. Bà Tám Định uống thuốc xong, bảo chồng:

– Thầy Ba và cậu Hạnh tử tế lắm. Khi tôi chết rồi, ông nên săn sóc thầy và cậu. Được vậy vong linh anh Bảy tui cũng tha lỗi.

Bà lại mê đi. Ba và Hạnh không còn lòng dạ nào rời mái bếp. Đến cuối canh ba, bà Tám Định hấp hối. Trước khi chết, bà mở mắt ngược nhìn Hạnh, cặp mắt đại hãn đi. Bà kêu lớn:

– Con ơi!

Khi chôn cất xong bà Tám Định, chính ba và Hạnh phải săn sóc chồng bà. Ông thờ thần như kẻ mất hồn, ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Ông thường nhìn vào khoảng không khóc thầm lặng hoặc cười vu vơ. Hạnh có linh cảm ông ta sẽ chết theo vợ vào một ngày không xa. Quả vậy, ông chồng bà Tám Định không đau bệnh chi hết. Người ông khô riết rồi chừng ba tháng sau ông nằm liệt, thỏm mồm dần như ngọn đèn cạn dầu.

Từ khi bà Tám Định chết, Hạnh ở luôn tại Vĩnh Long để hủ hỉ với ba vì Hạnh yếu phổi cần phải tịnh dưỡng. Hạnh săn sóc chồng bà Tám, dọn dẹp quét tước chái lá cho ông. Lúc đó ba mươi hai mẹ con cô Hai Thời coi sóc việc nhà. Cô Hai là cháu gọi ông Bảy Liệu bằng cậu, gọi bà Tám Định bằng dì. Cô Hai Thời trạc tuổi tứ tuần, dáng người thon mảnh, nhậm lẹ, lúc nào cũng sạch sẽ, chải chuốt. Khuôn mặt cô trẻ hơn số tuổi cô đang mang nhờ những nét cong mềm. Con gái cô tên là Kim Quế, tuổi hai mươi, vóc cao lớn, mặt vuông, cằm cương quyết, trán cao. Bù lại, Kim Quế có nụ cười rộng và tươi, mắt ướt, nét mày thanh. Mỗi khi nàng cười thì nụ cười chẳng những tươi rạng mà còn bát ngát tình ý, sóng mắt nàng thêm ướt, thêm tình tứ.

Cô Hai Thời hồi mười bảy tuổi ở đợ cho ông Dược Sĩ Huỳnh Thanh Cảnh. Ông ta dụ dỗ cô, bơm cho cô một cái bầu. Bà vợ lớn biết được, đánh đập cô. Và cô phải bồng con về Tam Bình nương náu. Tuy nhiên ông Cảnh vẫn lén lút cấp dưỡng cô. Cô không lấy chồng nhưng tăng tịu với nhiều nhân vật thuộc giai cấp trung lưu. Kim Quế được mẹ cho học tới bậc trung học, ghi đậu bằng Brevet. Khi hai mẹ con cô Hai Thời về ở với cha con Hạnh thì Kim Quế xin đi dạy trường Tân Giai cách nhà hai cây số, ăn lương công nhật.

Má con cô Hai Thời đã cùng Hạnh săn sóc ông chồng bà Tám Định rất chu đáo

trong những ngày cuối cùng của đời ông. Ông cũng được an táng trong miếng đất hương hỏa của gia đình Hạnh, nằm song song với mộ bà Tám Định và mộ ông Bảy Liệu giữa vùng trồng trọt bách diệp.

Năm sau Hạnh thi đậu vào đại học Sư Phạm ban Hán Việt. Chàng phải rời nhà lên Sài Gòn lưu học. Trong hai tháng sau cùng còn ở tại quê nhà, Hạnh đã thấy cô Hai Thời thường vào buồng ba ngủ đêm. Kim Quế như đã ngấm ngấm thoả thuận sự dan díu đó nên tỏ ra thân mật với ba hơn.

Ngày Hạnh lên Sài Gòn tiếp tục việc học thì ba bận việc không thể tiễn đưa Hạnh tại bến xe đò. Chỉ có hai má con cô Hai Thời. Trong tiệm nước, cả ba ngồi ăn hủ tiếu uống cà phê chờ giờ xe khởi hành. Hạnh bảo cô Hai Thời:

– Ba cháu hi sinh cho cháu quá nhiều. Cháu không có dịp săn sóc ba, nhưng cháu rất mừng đã có cô. Xin cô thương yêu ba cháu, săn sóc ba nhiều hơn lúc cháu có mặt ở nhà thì cháu đội ơn cô lắm.

Cô Hai Thời gật đầu, mặt và vành tai đỏ rần vì ngượng nhưng nụ cười cô thiệt rạng rỡ.

o o o

Bảy năm sau, Hạnh được thuyên chuyển về dạy học ở Vĩnh Long. Ba đã qua đời trước đó hơn một năm. Chàng đã cưới Kim Quế trước khi ra trường.

Cuộc hôn nhân của Hạnh do ba sắp đặt. Bên nội lẫn bên ngoại chàng ồn ào phản đối. Dưới mắt mọi người, rõ ràng cô Hai Thời, một thứ đờn bà hư hỏng, nhào vô gia đình chàng để chiếm đoạt gia tài.

Hạnh rất thông cảm và biết ơn ba. Ba đã lựa Kim Quế cho chàng trước khi mời hai mẹ con cô Hai Thời về sống chung. Ba đã biết sở thích, ẩn tình của cậu con trai mình, đa cảm đa sầu, mong mỗi tìm một điểm tựa tinh thần và khao khát tìm một người đàn bà phảng phất hình ảnh người mẹ. Trước đó, ngoài mái nhà của hai cha con, ba đã gặp cô Hai Thời, đã tặng tịu với cô, đã có dịp tìm hiểu Kim Quế. Do đó ba tìm cách mời hai mẹ con về nhà.

Cuộc hôn nhân giữa Hạnh và Kim Quế do ba và cô Hai Thời sắp đặt. Về phần Kim Quế, nàng đã yêu Hạnh từ lúc đặt chơn về nhà chàng. Riêng Hạnh, phải sau một năm chung sống với vợ, chàng mới lần hồi tìm được ở vợ những điểm mà chàng khao khát. Tình yêu dù đến với chàng sau cuộc hôn nhân, nhưng thấm thiết dần, vững chãi dần. Khi tạm thời lìa Vĩnh Long lên Sài Gòn theo chồng, Kim Quế may thuê rồi xin làm thư ký cho một hãng xuất nhập cảng để có thêm tiền cung phụng cho chàng. Nàng ham hoạt động như cái chong chóng và vững vàng như cái nền lót đá hoa cương. Khi Hạnh lao vào lãnh vực viết văn viết báo thì nàng tìm cách giao thiệp với văn giới và sưu tầm những bài vở nói tới văn tài của chàng. Chàng ham đánh quần vợt thì nàng hăng hái cầm vợt. Nàng đóng đủ vai trò khi làm vợ Hạnh: người mẹ, người vú em, người nữ y tá, người vợ, người tình... Sự vững vàng, tình yêu thương của Kim Quế khiến Hạnh dần dần gột rửa được vẻ lầm lì, nhút nhát. Chàng lạc quan hơn, tin yêu cuộc đời hơn.

Cái chết của ba làm cô Hai Thời ngơ ngẩn, mắt hồng suốt một thời gian dài. Chính Kim Quế tận tình săn sóc mẹ. Hạnh nhận thấy vợ mình thật tràn trề sinh lực, dồi dào cảm hứng. Cái sinh lực đó thúc đẩy nàng giúp đỡ chăm nom kẻ yếu đuối, bất hạnh. Nàng yêu Hạnh cũng chính ở tính tình đa cảm, yếu đuối của chàng. Nhờ có Kim Quế, Hạnh mới chợt nhận ra: không phải chỉ có kẻ yếu đuối mới cần nhờ tới kẻ mạnh, mà chính nhờ những kẻ yếu đuối, người mạnh mới có cơ hội chứng tỏ tiềm năng quý báu của mình.

Hạnh làm sao quên được lời trời trăn của ba trong lúc lâm chung:

– Khi con đã cưới vợ rồi ba mới nhẹ gánh lo nhứt đời ba. Ba đã gạt thành kiến của người đời, đập nhàu dư luận để cưới Kim Quế cho con. Mươi cô con gái xuất thân chốn nhà lành hoặc quyền môn nhập lại chưa chắc đã hơn vợ con. Nó là hình ảnh mẹ con thuở trước đó./.

Hồ Trường An

Nguồn: <http://www.tvn.org/hinh-anh-nguoi-me-ho-truong-an/>

www.vietnamvanhien.org

